TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tây Nguyên và ông Vũ Cấp Cao

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026; quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026; quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1988; CCCD: 042188010397, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Kim T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/9/2025 tại Văn phòng C, 1A H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Doãn H1, sinh năm 1977; CCCD: 067077001377, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vi Thị L, sinh năm 1994, địa chỉ: Số A L, phường E, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/10/2025 tại Văn phòng C, 1A H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Chu Thị L1 – Luật sư Trung tâm T2, địa chỉ: Số B N, phường H, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Doãn Á, sinh năm 1938, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thu T1, sinh năm 1993, địa chỉ: Số D P, phường B, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/6/2026 tại Văn phòng C1, địa chỉ: A N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Lê Doãn H1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 02/4/2010, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, bà H và ông H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, nhiều lần tự hòa giải nhưng không thành nên hiện nay không còn sống chung với nhau. Bà Ngô Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Doãn H1.

Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Lê Doãn H1 có 03 con chung là Lê Doãn Tuấn A, sinh ngày 10/01/2011; Lê Doãn Bảo H2, sinh ngày 01/01/2013 và Lê Nữ Thiên K, sinh ngày 05/8/2018, hiện nay các con chung đang sinh sống với ông Lê Doãn H1. Bà H đồng ý giao các con chung cho ông H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Doãn H1 và bà Ngô Thị H có các tài sản chung gồm: Quyền sử dụng đất của thửa đất số 37, tờ bản đồ số 05ĐL, diện tích 7.863m^2; thửa đất số 41, tờ bản đồ số 05ĐL, diện tích 11.765m^2, đất tại khu Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông *(cũ)* cấp cho ông Lê Doãn H1 và bà Ngô Thị H vào ngày 03/10/2016, bà Ngô Thị H yêu cầu Tòa án chia đôi tài sản trên, bà H có nguyện vọng được chia sản là thửa số 37, tờ bản đồ số 05Đl, diện tích 7.168,4m^2 và yêu cầu phải thanh toán lại số tiền chênh lệch giá đối với phần đất còn lại; bà H đồng ý giao cho ông H1 thửa đất số 41, tờ bản đồ số 05Đl, diện tích thực tế là 11.541,2m^2 và có nợ ông Lê Doãn Á số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, bà H và ông H1 đã thỏa thuận được với nhau về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung, ngày 27/7/2026, bà H có đơn xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung. Bà Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung. Ngày 27/7/2026 bà Ngô Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Theo lời khai của bị đơn, ông Lê Doãn H1; người đại diện theo ủy quyền bà Vi Thị L có trong hồ sơ vụ án:

Về hôn nhân: Ông Lê Doãn H1 và bà Ngô Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 02/4/2010, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, bà H và ông H1 có mâu thuẫn vợ chồng nên hiện nay đã không còn sống chung với nhau. Theo đơn khởi kiện của bà H thì ông H1 đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Lê Doãn H1 có 03 con chung là Lê Doãn Tuấn A, sinh ngày 10/01/2011; Lê Doãn Bảo H2, sinh ngày 01/01/2013 và Lê Nữ Thiên K, sinh ngày 05/8/2018, hiện nay các con chung đang sinh sống với ông Lê Doãn H1. Sau khi ly hôn, ông H1 có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H1 và bà H đã thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 27/7/2026, ông Lê Doãn H1 và bà Vi Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Doãn Á, người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thu T1 có trong hồ sơ vụ án:* Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Doãn Á có yêu cầu Tòa án hủy giấy GCNQSD đất đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 05ĐL, diện tích 7.863m^2; thửa đất số 41, tờ bản đồ số 05ĐL, diện tích 11.765m^2, đất tại khu Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông *(cũ)* cấp cho ông Lê Doãn H1 và bà Ngô Thị H vào ngày 03/10/2016. Tuy nhiên, ngày 17/7/2026 các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung, nợ chung, ông Á không có ý kiến gì, ông Á không có yêu cầu hủy GCNQSD đất trên của ông H1 và bà H. Ngày 27/7/2026, bà Lê Thu T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Theo lời khai của các con chung Lê Doãn Tuấn A, Lê Doãn Bảo H2 và Lê Nữ Thiên K:* Các con chung đều có nguyện vọng được ở với ông Lê Doãn H1 sau khi ông H1 và bà H ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quá trình tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 8 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 217; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Áp dụng Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H ly hôn với ông Lê Doãn H1.

Về con chung: Giao các con chung Lê Doãn Tuấn A, sinh ngày 10/01/2011; Lê Doãn Bảo H2, sinh ngày 01/01/2013 và Lê Nữ Thiên K, sinh ngày 05/8/2018 cho ông Lê Doãn H1 có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của bà Ngô Thị H với lý do người khởi kiện rút đơn yêu cầu khởi kiện.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật; hoàn trả bà Ngô Thị H số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung đã nộp.

Về chi phí tố tụng: Bà Ngô Thị H chịu chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản; ông Lê Doãn H1 chịu chi phí cho việc trưng cầu giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:* Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn với ông Lê Doãn H1 là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Ông Lê Doãn H1 có địa chỉ tại thôn X, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng theo quy định Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2]. *Về việc chấp hành pháp luật của đương sự.* Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án

căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn, bà Chu Thị L1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, ngoài ra tại đơn đề nghị xét vắng mặt của ông Lê Doãn H1 thể hiện đã thỏa thuận được về nợ chung và tài sản chung, không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bà Chu Thị L1 là đúng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Lê Doãn H1 đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2010 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa bà H và ông H1 thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, bà H và ông H1 không còn sống chung với nhau, bà H có nguyện vọng được ly hôn với ông H1, ông H1 thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Ngô Thị H và ông Lê Doãn H1 có mâu thuẫn vợ chồng, bà H và ông H1 đã không còn sống chung, nên mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà Ngô Thị H ly hôn với ông Lê Doãn H1.

[3.2]. Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Lê Doãn H1 có 03 con chung là Lê Doãn Tuấn A, sinh ngày 10/01/2011; Lê Doãn Bảo H2, sinh ngày 01/01/2013 và Lê Nữ Thiên K, sinh ngày 05/8/2018, hiện nay các con chung đang ở với ông H1 và có nguyện vọng được ở với ông H1. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất giao các con chung cho ông Lê Doãn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc có khả năng lao động.

[3.3]. Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận về việc chia tài sản chung, bà Ngô Thị H rút đơn khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Ngô Thị H.

[3.4]. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật; hoàn trả bà Ngô Thị H số tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung đã nộp.

[5]. *Về chi phí tố tụng:* Bà Ngô Thị H phải chịu 40.157.791 đồng *(Bốn mươi triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi mốt đồng)* chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định 7.457.791 đồng; chi phí khai thác thông

tin 300.000 đồng, chi phí định giá tài sản 32.400.000 đồng). Được trừ vào số tiền 40.157.791 đồng *(Bốn mươi triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi mốt đồng)* tạm ứng chi phí đã nộp tại Tòa án. Ông Lê Doãn H1 phải chịu 5.400.000 đồng *(Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng)* chi phí trưng cầu giám định, được trừ vào 5.400.000 đồng *(Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng chi phí tại Tòa án.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 8 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 218, Điều 227; Điều 228, Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 29; Điều 62; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật nhân và đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị H ly hôn với ông Lê Doãn H1.

2. Về con chung: Giao các con chung Lê Doãn Tuấn A, sinh ngày 10/01/2011; Lê Doãn Bảo H2, sinh ngày 01/01/2013 và Lê Nữ Thiên K, sinh ngày 05/8/2018 cho ông Lê Doãn H1 có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc có khả năng lao động. Bà Ngô Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau khi ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản khi ly hôn của bà Ngô Thị H. Nguyên đơn không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu khởi kiện, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

5. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

6. Về án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003534 ngày 30/9/2025. Hoàn trả bà Ngô Thị H 13.800.000 đồng *(Mười ba triệu, tám trăm nghìn đồng)* tạm ứng án đã nộp.

7. Về chi phí tố tụng: Bà Ngô Thị H phải chịu 40.157.791 đồng *(Bốn mươi triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi mốt đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, khai thác thông tin và chi phí định giá tài sản được trừ vào số tiền 40.157.791 đồng *(Bốn mươi triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi mốt đồng)* tạm ứng chi phí đã nộp tại Tòa án.

Ông Lê Doãn H1 phải chịu 5.400.000 đồng *(Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng)* chi phí trưng cầu giám định, được trừ vào 5.400.000 đồng *(Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng chi phí tại Tòa án.

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đắk Sắk, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Trần Thị Thanh Tâm